

Kh. a h c : **L. p h c :** 35CTN3 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H n T : **H c p h n :** 122167312003 - KJto s n g n h n g **H c k 8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê Tq N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3572051250	35CTN3	Nguy n Th Tr � ng An	23/03/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	8.5	6.0	8.1	
2	3572051470	35CTN3	Tr � h L � Th � y An	27/04/1993				10.0	8.0		9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	
3	3572050554	35CTN3	L � Th Ng � c � n	17/01/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	7.3	5.1	7.4	
4	3572050522	35CTN3	Chu V � n � ng	10/02/1992				8.0	4.0		6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	
5	3572051268	35CTN3	Ph � m Linh Di � h	08/06/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N � HP
6	3572050611	35CTN3	L � Tr � ng Du � n	09/11/1993				6.0	6.0		6.0	1.8	5.3	3.7	5.5	
7	3572050501	35CTN3	Lê Bá Duy	08/12/1993				9.0	5.0		7.0	2.1	7.8	5.5	7.6	
8	3572051530	35CTN3	L � H � ng Duy	29/07/1992				5.0	3.0		4.0	1.2	6.5	4.6	5.8	
9	3572050549	35CTN3	Tr � ng Th V � n � y � n	10/03/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	8.3	5.8	8.4	
10	3572051699	35CTN3	L � Ti � h � ng	22/12/1992				9.0	8.0		8.5	2.6	6.8	4.8	7.3	
11	3572051734	35CTN3	Nguy n M � h � ng	25/02/1993				6.0	10.0		8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
12	3572051659	35CTN3	Hu � nh � �	24/07/1992				6.0	6.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
13	3572051461	35CTN3	Lê Thành � �	28/11/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N � HP
14	3572050559	35CTN3	V � H � ng Hà	07/05/1993				7.0	10.0		8.5	2.6	8.5	6.0	8.5	
15	3572051566	35CTN3	� inh Th H � h � ng	10/02/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N � HP
16	3572051581	35CTN3	Nguy n Th Ng � c H � n	10/10/1992				9.0	8.0		8.5	2.6	8.8	6.2	8.7	
17	3572051515	35CTN3	L � Th Ng � c H � u	09/09/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	8.8	6.2	8.4	
18	3572051308	35CTN3	Tr � h Quang Hi � u	11/05/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	8.8	6.2	8.3	
19	3572051610	35CTN3	L � Th Thanh Hoà	25/10/1993				7.0	10.0		8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	

Kh. a h c :	L, p h c : 35CTN3	Nl m h c : 2012-2013	q VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H q T :	H c phFn : 122167312003 - KJto\$ng@h"ng	H c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3572050499	35CTN3	Nguy, n Thĩ	Hoài	05/01/1993				8.0	10.0		9.0	2.7	9.5	6.7	9.4	
21	3572050493	35CTN3	Phan ậ c	Hoàng	02/01/1991				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
22	3572051378	35CTN3	Trợn ViJ	Hoàng	02/10/1993				8.0	10.0		9.0	2.7	8.3	5.8	8.5	
23	3572050671	35CTN3	Võ Thái	Hoàng	29/10/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
24	3572051635	35CTN3	B¼ Thĩ Thanh	Hĩ ng	16/01/1993				10.0	10.0		10.0	3.0	8.5	6.0	9.0	
25	3572050661	35CTN3	ậ Hg Thu	Hĩ ng	08/04/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	9.3	6.5	9.1	
26	3572050455	35CTN3	Trợng Thĩ Ng c	Hu'	05/10/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	8.5	6.0	8.1	
27	3572051146	35CTN3	Lý	Hùng	09/04/1993				6.0	10.0		8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
28	3572051165	35CTN3	Phũm Thĩ Thanh	Hợng	12/03/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	8.8	6.2	8.7	
29	3572051333	35CTN3	Phan Thĩ	KiQ	01/01/1992				8.0	5.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
30	3572051223	35CTN3	V» Thĩ Kim	KiQ	12/01/1993				6.0	9.0		7.5	2.3	7.3	5.1	7.4	
31	3572051575	35CTN3	Nguy, n Anh	Kĩ t	20/06/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	8.8	6.2	8.3	
32	3572051261	35CTN3	Thậi Thĩ	Lên	02/12/1993				10.0	7.0		8.5	2.6	7.5	5.3	7.8	
33	3572051692	35CTN3	Lº Thĩ Kim	Linh	21/07/1993				10.0	8.0		9.0	2.7	9.3	6.5	9.2	
34	3572051285	35CTN3	Nguy, n Vln	Linh	10/07/1993				6.0	8.0		7.0	2.1	7.8	5.5	7.6	
35	3572051547	35CTN3	Nguy, n Th"nh	Long	00/00/1992				0.0	4.0		2.0	0.6	6.3	4.4	5.0	
36	3572050446	35CTN3	Nguy, n Ng c	Lº i	08/04/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
37	3572051574	35CTN3	Trợng Quĩ c	Lợng	12/04/1992				8.0	5.0		6.5	2.0	8.5	6.0	7.9	
38	3572051322	35CTN3	Trĩnh Thĩ	MJh	22/09/1991				9.0	7.0		8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	Nº HP

Kh. a h c : **L. p h c :** 35CTN3 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H n T : **H c p h n :** 122167312003 - KJto s n n g n h n g **H c k 8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3572051570	35CTN3	L° Th' DiWh Mi	04/06/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
40	3572051678	35CTN3	Nguy n q Hg M: N	18/08/1993				10.0	7.0		8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	N HP
41	3572050580	35CTN3	H° Th' Nga	01/03/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	9.8	6.9	9.4	
42	3572051479	35CTN3	L° Th' Nga	30/06/1993				10.0	10.0		10.0	3.0	9.3	6.5	9.5	
43	3572051551	35CTN3	L° Th' B²ch Ng c	02/12/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.3	5.1	7.5	
44	3572051648	35CTN3	V-Chng Bto Ng c	30/09/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	9.5	6.7	8.8	
45	3572051569	35CTN3	Trfh Thto Nguyên	14/04/1992				10.0	4.0		7.0	2.1	8.3	5.8	7.9	
46	3572051469	35CTN3	Hu8nh Th' Thanh Nhàn	20/06/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
47	3572050582	35CTN3	q Hg Th' YJh Nhi	19/11/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	8.8	6.2	8.9	
48	3572051612	35CTN3	Trang Th' Qu8nh Nhi	22/11/1992				8.0	4.0		6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	
49	3572051380	35CTN3	q inh q c Ph-Chng	20/06/1992				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
50	3572051606	35CTN3	Nguy n VLn Ph-Chng	23/10/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
51	3572051567	35CTN3	q Th' HuyQh Quyên	17/10/1993				7.0	10.0		8.5	2.6	8.5	6.0	8.5	
52	3572051631	35CTN3	Nguy n Th' Tr¼c Qu8nh	31/05/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.8	6.2	8.6	
53	3572051360	35CTN3	Ng¹ TBh Tài	18/12/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
54	3572051637	35CTN3	B¼ Th' Tâm	13/09/1992				8.0	10.0		9.0	2.7	9.0	6.3	9.0	
55	3572050553	35CTN3	T ng Th' CXn Tiên	02/02/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
56	3572051319	35CTN3	Nguy n B§ TiJh	01/01/1993				6.0	10.0		8.0	2.4	9.5	6.7	9.1	
57	3572051632	35CTN3	Nguy n Nh-e Tinh	01/09/1992				0.0	6.0		3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	N HP

Khả năng : **Lưu trữ :** 35CTN3 **Năng suất :** 2012-2013 **ĐVT :** 4
(60,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	Hĩ Vê TạN	NGÀY SINH	ậ IqM THÊ NH PHỂN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3572051531	35CTN3	Ng¹ Trệh Trề ng	Tín	19/01/1993				7.0	10.0		8.5	2.6	8.0	5.6	8.2	Nº HP
59	3572051542	35CTN3	Lâm Chí	Toàn	22/12/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
60	3572051576	35CTN3	Hu8nh Thanh	Tuệh	03/10/1993				9.0	10.0		9.5	2.9	8.8	6.2	9.0	
61	3572051498	35CTN3	Nguy, n Thĩ	T-e	16/09/1993				8.0	10.0		9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
62	3572050507	35CTN3	Tềng HậN	Thành	17/03/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
63	3572050633	35CTN3	Nguy, n Tệh	Thịo	27/02/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	8.8	6.2	8.7	
64	3572050528	35CTN3	Nguy, n Thĩ Thu	Thịo	02/03/1993				8.0	9.0		8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	
65	3572050568	35CTN3	ậ inh Quĩ c	Thái	01/05/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	
66	3572051751	35CTN3	Phệm Thĩ	Thh	10/12/1992				9.0	6.0		7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	
67	3572051254	35CTN3	Trệh Thĩ Ngề c	Thh	00/00/1991				7.0	9.0		8.0	2.4	7.8	5.5	7.9	
68	3572050426	35CTN3	ậ Thĩ Minh	Thu	01/08/1992				5.0	7.0		6.0	1.8	7.3	5.1	6.9	
69	3572051200	35CTN3	Lom Ngề c	Th, y	13/03/1993				9.0	7.0		8.0	2.4	8.3	5.8	8.2	
70	3572051617	35CTN3	L-ê Di, m	Thúy	30/08/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	7.8	5.5	8.0	
71	3572050561	35CTN3	Trĩnh Thĩ Thẻy	Trang	18/03/1993				6.0	10.0		8.0	2.4	8.8	6.2	8.6	
72	3572051693	35CTN3	Trẻng Thĩ ậ ỉ	Trang	01/09/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	9.5	6.7	8.8	
73	3572051675	35CTN3	Nguy, n Hổ ng	Trâm	08/04/1993				9.0	8.0		8.5	2.6	8.5	6.0	8.5	
74	3572050562	35CTN3	Lº Thĩ Tuyệh	Trinh	15/03/1993				7.0	10.0		8.5	2.6	7.3	5.1	7.7	
75	3572050416	35CTN3	Nguy, n Ngề c	Trúc	20/04/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	8.0	5.6	7.6	
76	3572051645	35CTN3	Phan Lº M:	Trúc	08/05/1993				9.0	9.0		9.0	2.7	8.5	6.0	8.7	Nº HP

Kh. a h c : **L. p h c :** 35CTN3 **N l m h c :** 2012-2013 **q VHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H n T : **H c ph n :** 122167312003 - KJto\$ n ng n h ng **H c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3572051270	35CTN3	Nguy ˆn Th´ Vi ˆn	10/01/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	8.8	6.2	8.6	N´ HP
78	3572051218	35CTN3	H´ ThJ Vq	30/05/1993				3.0	9.0		6.0	1.8	7.8	5.5	7.3	
79	3572050405	35CTN3	Nguy ˆn Th´ Ho´ng YJh	22/09/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N´ HP

T'ng s' : 79 h' c sinh sinh vi' n

Tr'ng Khoa

Gi' o Vi' n B, M' n

Gi' o V' Khoa

Tp.HCM, ngày / /